

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
QUÝ II NĂM 2021

ĐƠN VỊ BÁO CÁO: CÔNG TY CP VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm 2021 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

**DANH MỤC BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
QUÝ II NĂM 2021**

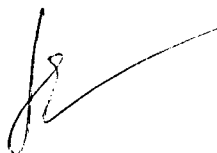
STT	BIỂU SỐ	NỘI DUNG BIỂU	KỲ BÁO CÁO	TRANG
1	B01-DN/HN	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	QUÝ II NĂM 2021	1-2
2	B02-DN/HN	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	QUÝ II NĂM 2021	3-3
3	B03-DN/HN	BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	QUÝ II NĂM 2021	4-4
4	B09-DN/HN	BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	QUÝ II NĂM 2021	5-20

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Bảo Ngọc

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Trần Thị Thanh Hương



ĐÓNG GIÁM ĐỐC



Wương Ngọc Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

Mẫu số : B01-DN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm 2021 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2021

Đơn vị tính: VNĐ

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NGÀY 30/06/2021	NGÀY 01/01/2021
1	2	3	4	5
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		234.336.237.783	125.221.554.279
(100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)				
I - Tiền	110	V.1	96.332.285.294	21.935.504.405
1 - Tiền	111		96.332.285.294	21.935.504.405
2 - Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II - Các khoản đầu tư TC ngắn hạn	120	V.2	40.000.000.000	-
1 - Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2 - Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		-	-
3- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		40.000.000.000	-
III - Các khoản phải thu ngắn hạn	130		35.166.479.232	54.707.133.217
1 - Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	26.286.023.515	45.711.922.426
2 - Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		3.270.741.717	2.945.077.957
6 - Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	16.050.675.208	16.719.918.042
7 - Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi(*)	137	V.5	(10.440.961.208)	(10.669.785.208)
IV - Hàng tồn kho	140		38.815.594.723	36.242.585.618
1 - Hàng tồn kho	141	V.6	38.815.594.723	36.242.585.618
V - Tài sản ngắn hạn khác	150		24.021.878.534	12.336.331.039
1 - Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.12	2.536.375.299	1.302.057.768
2 - Thuế GTGT được khấu trừ	152		13.018.299.698	2.660.128.354
3 - Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.16	8.467.203.537	8.374.144.917
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		377.669.149.106	415.418.260.136
(200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)				
II - Tài sản cố định	220		343.520.634.582	382.976.267.815
1 - Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	343.247.301.247	382.813.517.815
- Nguyên giá	222		1.386.403.167.174	1.383.190.370.374
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(1.043.155.865.927)	(1.000.376.852.559)
3 - Tài sản cố định vô hình	227	V.9	273.333.335	162.750.000
- Nguyên giá	228		472.654.500	427.654.500
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(199.321.165)	(264.904.500)
III - Bất động sản đầu tư	230	V.11	5.861.898.777	6.298.854.633
- Nguyên giá	231		24.550.647.769	24.550.647.769
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		(18.688.748.992)	(18.251.793.136)
IV- Tài sản dở dang dài hạn	240	V.7	819.936.291	819.936.291
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		819.936.291	819.936.291
V - Đầu tư tài chính dài hạn	250		1.641.738.005	4.336.924.005
1 - Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2 - Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3 - Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2	2.965.165.125	5.998.468.525
4 - Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254	V.2	(1.323.427.120)	(1.661.544.520)
V - Tài sản dài hạn khác	260		25.824.941.451	20.986.277.392
1 - Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	25.824.941.451	20.986.277.392
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		612.005.386.889	540.639.814.415

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

Mẫu số : B01-DN

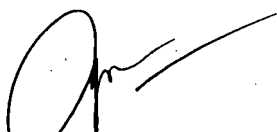
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm 2021 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NGÀY 30/06/2021	NGÀY 01/01/2021
1	2	3	4	5
A - NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		478.352.289.317	476.180.889.293
I - Nợ ngắn hạn	310		320.243.681.786	270.398.755.191
1 - Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	33.560.563.119	31.497.966.664
2 - Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.731.648.000	-
3 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	987.312.802	861.147.822
4 - Phải trả người lao động	314		20.568.472.888	12.342.540.656
5 - Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	1.335.266.022	819.484.408
8 - Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.19	15.734.277.495	194.338.523
9- Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	54.809.622.217	47.159.172.831
10 - Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14	190.290.284.143	175.849.069.187
12 - Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.226.235.100	1.675.035.100
II - Nợ dài hạn	330		158.108.607.531	205.782.134.102
7 - Phải trả dài hạn khác	337	V.18	19.146.483.531	46.518.236.602
8 - Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14	138.962.124.000	159.263.897.500
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		133.653.097.572	64.458.925.122
I - Vốn chủ sở hữu	410	V.21	133.653.097.572	64.458.925.122
1 - Vốn góp của chủ sở hữu	411		200.000.000.000	200.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		200.000.000.000	200.000.000.000
8 - Quỹ đầu tư phát triển	418		82.932.721.854	82.932.721.854
11 - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(149.279.624.282)	(218.473.796.732)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(215.262.302.786)	(219.860.726.730)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		65.982.678.504	1.386.929.998
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		612.005.386.889	540.639.814.415

Lập ngày 28 tháng 07 năm 2021

NGƯỜI LẬP BIỂU


Nguyễn Bảo Ngọc

KẾ TOÁN TRƯỞNG


Trần Thị Thanh Hương



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm 2021 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

Mẫu số : B02-DN

(Ban hành theo thông tư số 202/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)


**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ
QUÝ II NĂM 2021**

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Thuyết minh	QUÝ II		LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN CUỐI QUÝ II	
			NĂM NAY	NĂM TRƯỚC	NĂM 2021	NĂM 2020
1	2	3	4	5	6	7
1- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.24	240.231.065.366	107.400.783.068	387.312.331.144	245.596.731.259
3 - Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	VI.26	240.231.065.366	107.400.783.068	387.312.331.144	245.596.731.259
4 - Giá vốn hàng bán	11	VI.27	173.033.655.855	109.912.152.114	313.782.153.522	246.782.952.035
5 - Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ(20 = 10 - 11)	20		67.197.409.511	(2.511.369.046)	73.530.177.622	(1.186.220.776)
6 - Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.28	7.767.765.033	161.506.271	7.916.242.275	168.965.186
7 - Chi phí tài chính	22	VI.29	5.931.795.970	1.163.586.350	11.410.001.887	11.813.879.867
Trong đó : Chi phí lãi vay	23		5.614.789.548	5.112.516.247	11.020.877.470	10.783.753.356
8 - Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	24		-	-	-	-
9 - Chi phí bán hàng	25	VI.32	6.306.763.532	841.959.649	10.181.321.838	2.406.561.552
10 - Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.32	9.479.536.174	3.765.270.267	15.385.711.777	8.432.402.715
11 - Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh 30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)	30		53.247.078.868	(8.120.679.041)	44.469.384.395	(23.670.099.724)
12 - Thu nhập khác	31	VI.30	12.768.427.577	26.050.190.348	24.768.427.975	26.050.191.043
13 - Chi phí khác	32	VI.31	-	854	1	77.000.575
14 - Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		12.768.427.577	26.050.189.494	24.768.427.974	25.973.190.468
15 - Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50= 30 + 40)	50		66.015.506.445	17.929.510.453	69.237.812.369	2.303.090.744
16 - Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		32.827.941	-	43.639.919	-
17 - Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-	-	-
18 - Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51-52)	60		65.982.678.504	17.929.510.453	69.194.172.450	2.303.090.744
19- Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		65.982.678.504	17.929.510.453	69.194.172.450	2.303.090.744
20- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62					
21 - Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		3.299	896	3.460	115
22 - Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71					

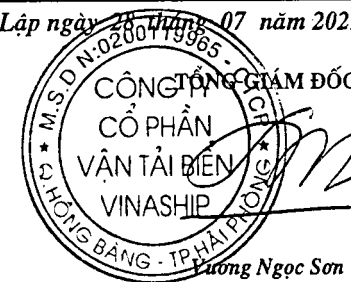
Lập ngày 28 tháng 07 năm 2021

NGƯỜI LẬP


Nguyễn Bảo Ngọc

KẾ TOÁN TRƯỞNG


Trần Thị Thanh Hương



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP.Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm 2021 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ
(Theo phương pháp gián tiếp)
QUÝ II NĂM 2021

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý II	
			NĂM 2021	NĂM 2020
1	2	3	4	5
I - LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1 - Lợi nhuận trước thuế	01		69.237.812.369	2.303.090.744
2 - Điều chỉnh cho các khoản			-	
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		43.270.385.889	42.694.370.362
- Các khoản dự phòng	03		(566.941.400)	(25.766.950)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(680.415.740)	523.656.502
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(6.998.495.830)	(26.069.869.831)
- Chi phí lãi vay	06		11.020.877.470	10.783.753.356
- Các khoản điều chỉnh khác	07		(24.757.043.813)	-
3 - Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		90.526.178.945	30.209.234.183
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		13.389.807.754	(1.010.572.944)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(2.573.009.105)	7.141.978.766
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		24.847.403.272	(27.663.888.995)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(6.072.981.590)	4.764.697.421
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(5.788.691.455)	(4.809.017.739)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(26.851.824)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(448.800.000)	(384.800.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		113.853.055.997	8.247.630.692
II - LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1 - Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(4.190.746.000)	(499.410.000)
2 - Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		-	26.050.000.000
3 - Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(40.000.000.000)	-
4 - Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5 - Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(456.228.000)	-
6 - Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		3.489.531.400	-
7 - Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		6.998.495.830	28.960.740
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(34.158.946.770)	25.579.550.740
III - LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
3 - Tiền thu từ đi vay	33	VII	4.190.000.000	2.740.000.000
4 - Tiền trả nợ gốc vay	34	VII	(9.540.000.000)	(25.397.024.829)
5 - Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35		-	-
6 - Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(5.350.000.000)	(22.657.024.829)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ (50 = 20+30+40)	50		74.344.109.227	11.170.156.603
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ	60		21.935.504.405	18.012.704.619
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		52.671.662	(54.233.566)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ (70 = 50+60+61)	70		96.332.285.294	29.128.627.656

Lập ngày 28 tháng 07 năm 2021

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Bảo Ngọc

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Trần Thị Thanh Hương



NGƯỜI GIÁM ĐỐC

Vương Ngọc Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm 2021 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

Mẫu số B09-DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUY II NĂM 2021

I - ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1- Hình thức sở hữu vốn : Công ty cổ phần, Tổng công ty hàng hải Việt Nam sở hữu 51%

- Công ty có trụ sở chính đặt tại địa chỉ số 1 Hoàng Văn Thụ ,phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Tại thời điểm 30/06/2021, Công ty có các đơn vị phụ thuộc sau :

+ Các chi nhánh :

Chi nhánh Hồ Chí Minh tại 5E Nguyễn Đình Chiểu, quận I, Tp Hồ Chí Minh

Chi nhánh Đà Nẵng tại 26 Nguyễn chí Thanh, thành phố Đà Nẵng

Chi nhánh Quảng ninh tại 73 Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long

- Công ty con: 01 công ty con được hợp nhất

Công ty TNHH Dịch vụ hàng hải Vinaship tại 280 Ngô Quyền, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Tại thời điểm 30/06/2021, Công ty có tổng số cán bộ công nhân viên là 506 người.

2- Lĩnh vực kinh doanh : vận tải đường biển

3- Ngành nghề kinh doanh :

- Kinh doanh vận tải biển;

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;

- Dịch vụ đại lý tàu biển; dịch vụ đại lý vận tải đường biển; dịch vụ giao nhận, nâng cẩu, kiểm đếm hàng hóa; dịch vụ khai thuế hải quan; dịch vụ môi giới thuê tàu biển; môi giới hàng hải; dịch vụ cung ứng tàu biển; dịch vụ logistics; đại lý vé máy bay, vé tàu; dịch vụ môi giới vận tải; dịch vụ vận tải đa phương thức; đại lý container; khai thác cảng, biển; dịch vụ quản lý tàu;

- Dịch vụ hợp tác lao động ;

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;

- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày : khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ ;

- Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa;

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;

- Bán buôn kinh doanh phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;

- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải biển;

- Bốc xếp hàng hóa;

- Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa;...

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm 2021 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

4- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong Quý II năm 2021 có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính

Kể từ cuối tháng 2/2021, nhu cầu vận chuyển tăng trưởng nhờ nhu cầu mạnh mẽ từ thị trường Trung Quốc và hiệu ứng từ chương trình kích thích kinh tế trị giá 1.900 tỷ USD của Mỹ góp phần đẩy giá cước vận tải hàng không phục hồi và tăng nóng từ tháng 3/2021 cho đến nay. Do vậy, doanh thu vận tải biển Quý 2/2021 tăng mạnh so với cùng kỳ.

Trong quý 2/2021, Công ty được ghi nhận thu nhập từ việc tái cơ cấu tài chính với các tổ chức tín dụng (12,7 tỷ đồng).

Đồng thời, từ việc thực hiện bán cổ phiếu ngoài ngành, Công ty cũng thu về một khoản doanh thu hoạt động tài chính (hơn 7 tỷ đồng).

Các nguyên nhân trên làm cho kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Quý 2 và 06 tháng năm 2021 của Công ty đạt lợi nhuận cao.

II – KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN :

1- Kỳ kế toán quý II : bắt đầu từ ngày 01/04 và kết thúc vào ngày 30/06 của năm. Kỳ kế toán quý II năm 2021 bắt đầu từ ngày 01/04/2021 đến 30/06/2021.

2- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán : Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt nam.

III – CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG :

1- Chế độ kế toán áp dụng : Theo Thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC. Thông tư số 202/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán :

- Công ty tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt nam đã được công bố.
- Công ty thực hiện theo đúng quy định của chế độ kế toán hiện hành.

3- Hình thức kế toán áp dụng :

- Tổ chức công tác kế toán nửa tập trung, nửa phân tán.
- Hình thức sổ kế toán áp dụng : Phần mềm kế toán.

IV- CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG :

1- Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền, tương đương tiền; nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán :

- Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền : các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

- Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán:

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép là Đồng Việt nam. Đối với nghiệp vụ liên quan đến tiền, các khoản phải thu, phải trả đồng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt nam. Việc quy đổi đồng ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo Tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch. Tỷ giá xấp

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm 2021 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

xi đảm bảo chênh lệch không vượt quá +/-1% so với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình. Tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình được xác định hàng tháng trên cơ sở trung bình cộng giữa tỷ giá mua và tỷ giá bán chuyển khoản hàng ngày của ngân hàng thương mại.

Cuối niên độ kế toán quý, năm đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ:

- Đối với các khoản tiền gửi và tiền vay tại các ngân hàng: đánh giá theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại.
- Đối với các khoản phải thu, phải trả khác: đánh giá theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên giao dịch.

2- Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho :

- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho : theo giá gốc.
- Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho : giá bình quân gia quyền
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho : kê khai thường xuyên
- Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho : thực hiện theo thông tư số 48/2019/TT/BTC ngày 08/8/2019 của Bộ tài chính.

Việc quản lý hàng tồn kho theo chuẩn mực kế toán số 02.

3- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ :

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình , vô hình : Theo chuẩn mực kế toán 03,04 và thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực TT 89/2002/TT-BTC ngày 9/10/2002 của Bộ tài chính; thông tư số 45/2013/TT- BTC ngày 25/04/2013, thông tư 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài Chính. Ghi nhận TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình theo nguyên giá. Trong Bảng cân đối kế toán được phản ánh theo 3 chỉ tiêu: Nguyên giá, hao mòn lũy kế, giá trị còn lại.

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ thuê tài chính : theo Chuẩn mực số 06; Thông tư hướng dẫn chuẩn mực số 105/2003/TT-BTC ngày 4/11/2003 của Bộ Tài chính.

- Phương pháp khấu hao và thời gian sử dụng hữu ích TSCĐ hữu hình và vô hình : trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng và xác định thời gian sử dụng hữu ích TSCĐ thực hiện theo thông tư số 45/2013/TT- BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính.

4- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Bất động sản đầu tư :

- Nguyên tắc ghi nhận bất động sản đầu tư : theo Chuẩn mực số 05- Bất động sản đầu tư và Thông tư hướng dẫn chuẩn mực số 23/2005/TT-BTC -30/3/2005 của Bộ Tài Chính. Ghi nhận bất động sản đầu tư theo nguyên giá.

- Nguyên tắc và phương pháp khấu hao bất động sản đầu tư : trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng và xác định thời gian sử dụng hữu ích TSCĐ thực hiện theo thông tư số 45/2013/TT- BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính.

5- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính :

- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư vào Công ty con theo Chuẩn mực số 25, Công ty liên kết theo Chuẩn mực số 07, Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo Chuẩn mực số 08.

- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn : Các khoản đầu tư có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm, được ghi nhận theo giá gốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm 2021 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán dài hạn : Các khoản đầu tư có thời thu hồi vốn từ 1 năm trở lên. Ghi nhận các khoản đầu tư tài chính theo giá gốc.

- Tại ngày lập báo cáo tài chính, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá chứng khoán.

- Dự phòng giảm giá chứng khoán, hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán được thực hiện theo thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/8/2019 của Bộ tài chính.

6- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay :

- Chính sách kế toán được áp dụng cho chi phí đi vay: Thực hiện theo chuẩn mực 16 “ Chi phí đi vay” và Thông tư hướng dẫn chuẩn mực TT105/2003/TT-BTC ngày 4/11/2003 : Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá. Việc vốn hoá chi phí đi vay vào giá trị tài sản dở dang được bắt đầu khi phát sinh chi phí đi vay trong thời gian đầu tư xây dựng, sản xuất dở dang cho đến tài sản đầu tư đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

7- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí khác :

- Chi phí trả trước : Khi phát sinh khoản chi phí lớn, có liên quan đến nhiều kỳ hạch toán kế toán.

- Phương pháp phân bổ chi phí trả trước : Từng kỳ hạch toán, kế toán phân bổ chi phí trả trước cho số kỳ liên quan. Chi phí sửa chữa lớn tàu biển sau khi hoàn thành sửa chữa sẽ được phân bổ vào chi phí trong thời gian tối đa 03 năm.

8- Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả :

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất , kinh doanh của kỳ báo cáo.

9- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả :

- Nguyên tắc ghi nhận : theo chuẩn mực số 18 “ Các khoản dự phòng và nợ tiềm tàng” : Doanh nghiệp có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra; sự giảm sút về những lợi ích kinh tế ; có một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

- Phương pháp ghi nhận : được hướng dẫn tại Thông tư số 21/2006/TT-BTC ngày 20/3/2006 : Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Khoản dự phòng phải trả được lập vào cuối niên độ kế toán.

10- Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu :

- Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu , thặng dư vốn cổ phần, vốn khác của chủ sở hữu :

+ Vốn đầu tư của chủ sở hữu : ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

+ Thặng dư vốn cổ phần : ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu.

+ Vốn khác của chủ sở hữu: ghi nhận theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân biếu tặng sau khi trừ đi khoản thuế phải nộp liên quan đến các tài sản này.

- Nguyên tắc ghi nhận chênh lệch tỷ giá : Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính, thông tư 53/2016/TT-BTC.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm 2021 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

- Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối : chênh lệch giữa doanh thu, thu nhập trừ đi chi phí ,thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm nay; các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước được hạch toán vào lợi nhuận chưa phân phối.

11- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu :

Doanh thu được ghi nhận theo Chuẩn mực số 14 “ Doanh thu và thu nhập khác”, Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực số 105/2003/TT-BTC ngày 4/11/2003 của BTC.

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu bán hàng : Khi Công ty đã chuyển giao quyền sở hữu hàng hoá, sản phẩm và xuất hoá đơn bán hàng, được người mua chấp nhận thanh toán.

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ : Khi công ty hoàn thành việc cung cấp dịch vụ cho người mua; hoàn thành hợp đồng. Đối với trường hợp hoạt động dịch vụ diễn ra trong nhiều kỳ, doanh thu sẽ được phân bổ theo tỷ lệ hoàn thành tại ngày cuối kỳ.

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính :

+ Đối với lãi cho vay, lãi tiền gửi, lãi đầu tư trái phiếu thì thời điểm xác định doanh thu theo thời gian của hợp đồng cho vay hoặc kỳ nhận lãi.

+ Cổ tức, lợi nhuận được chia xác định khi có quyết định, nghị quyết hoặc thông báo được chia.

+ Lãi chuyển nhượng chứng khoán.

+ Lãi bán ngoại tệ, chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh xác định khi các giao dịch hoặc nghiệp vụ hoàn thành.

12- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính :

Ghi nhận chi phí tài chính các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán, lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh, lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản công nợ có gốc ngoại tệ tại ngày lập báo cáo tài chính cuối quý, năm.

13- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại : theo Chuẩn mực số 17, Thông tư hướng dẫn chuẩn mực số 20/2006/TT-BTC ngày 20/3/2006 của BTC.

14- Các nghiệp vụ dự phòng rủi ro hối đoái : Không có

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - P.Minh Khai - Q.Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

Mẫu số B 09-DN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm 2021 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

V- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN :

	Toàn công ty Ngày 30/06/2021	Toàn công ty Ngày 01/01/2021
1- Tiền		
- Tiền mặt	695.647.000	1.083.709.000
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	95.636.638.294	20.851.795.405
- Các khoản tương đương tiền	-	-
Cộng	96.332.285.294	21.935.504.405
2- Các khoản đầu tư tài chính		
b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	40.000.000.000	
b1) Ngân hạn		-
- Tiền gửi có kỳ hạn	40.000.000.000	-
c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		
- Đầu tư cổ phiếu	2.965.165.125	5.998.468.525
<i>Chi tiết đầu tư cổ phiếu tính đến 30/06/2021</i>		
Ngân hàng TMCP Hàng Hải : 39.672 CP (số CP mua thêm đang chờ về)		
Ngân hàng TMCP Hàng Hải : 85.853 CP	695.508.600	4.185.040.000
Công ty CP vận tải biển Việt nam : 60.000 CP	1.276.000.000	1.276.000.000
Công ty CP vận tải và thuê tàu biển Việt nam : 33.686 CP	537.018.920	537.018.920
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt nam : 9 CP	409.605	409.605
Cộng	42.965.165.125	5.998.468.525
d) Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		
Công ty CP vận tải biển Việt nam : 60.000 CP	(830.200.000)	(1.138.000.000)
Công ty CP vận tải và thuê tàu biển Việt nam : 33.686 CP	(493.227.120)	(523.544.520)
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt nam : 9 CP	-	-
Cộng	(1.323.427.120)	(1.661.544.520)
3- Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
	Ngày 30/06/2021	Ngày 01/01/2021
- Công ty TNHH VT hàng công nghệ cao tại HP (Transvina)	2.542.201.945	2.103.407.139
- HC Trading Malta Ltd	1.118.173.250	-
- Cty CP Vận tải biển Hoàng Sơn	10.635.289.073	16.635.289.073
- Các khoản phải thu của khách hàng khác	11.990.359.247	26.973.226.214
Cộng	26.286.023.515	45.711.922.426
4- Các khoản phải thu ngắn hạn khác		
	Ngày 30/06/2021	Ngày 01/01/2021
- Tạm ứng	4.082.430.992	3.584.234.911
- Ký cược, ký quỹ	4.000.000	2.000.000
- Phải thu tiền bảo hiểm về trách nhiệm dân sự và thân tàu của tàu biển	762.657.317	1.920.315.181

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - P.Minh Khai - Q.Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

Mẫu số B 09-DN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm 2021 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

- Phải thu về sửa chữa tàu chi hộ Công ty Vinashinlines	7.342.487.574	7.342.487.574
-BH tai nạn	10.326.386	8.975.386
- Bảo hiểm xã hội	259.763.868	304.580.003
- Bảo hiểm y tế	8.780.664	12.294.672
- Bảo hiểm thất nghiệp	37.290.205	42.818.106
-Kinh phí công đoàn	-	-
- Thuế TNCN	15.891.386	-
- Phải thu khoản hỗ trợ thành phố trong việc bàn giao đất TM8	317.252.000	-
- Trung tâm phát triển quỹ đất quận Lê Chân	2.983.955.413	2.983.955.413
- Các khoản chi hộ	58.696.000	62.834.000
- Các khoản phải thu khác	167.143.403	455.422.796
+ Phải thu khác	167.143.403	455.422.796
- Giá trị thuần của phải thu thương mại và phải thu khác		
Cộng	16.050.675.208	16.719.918.042
5- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	Ngày 30/06/2021	Ngày 01/01/2021
- Liana Carrier Ltd	59.231.742	59.231.742
- Sky Ocean Shipping	484.952.633	484.952.633
- CN Bạch Đằng- Cty TNHH MTV Duyên Hải	247.550.379	247.550.379
- Công ty Vinashinlines	7.342.487.574	7.342.487.574
- Cty TNHH thương mại dịch vụ Tân Đông Thuận	636.440.000	636.440.000
-Cty CP thương mại vận tải Thiên Thành	124.864.880	124.864.880
-Cty TNHH Giao nhận vận tải Hoàng Kim Phát	1.104.934.000	1.104.934.000
-Nguyễn Văn Bình	370.500.000	370.500.000
-Cty TNHH thương mại vận tải Việt Dũng	70.000.000	298.824.000
Cộng	10.440.961.208	10.669.785.208
6- Hàng tồn kho	Ngày 30/06/2021	Ngày 01/01/2021
- Nguyên liệu, vật liệu	38.626.131.195	36.069.394.090
- Công cụ, dụng cụ	36.832.000	20.560.000
- Chi phí dịch vụ dở dang	-	-
- Hàng hoá	152.631.528	152.631.528
Cộng	38.815.594.723	36.242.585.618
7- Xây dựng cơ bản dở dang	Ngày 30/06/2021	Ngày 01/01/2021
+ XD bãi container Đình Vũ - HP	91.957.200	91.957.200
+ Chi phí XD lô đất TM8 khu vực đường Hồ Sen	727.979.091	727.979.091
Cộng	819.936.291	819.936.291

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng - Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm 2021 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

8 - Tăng , giảm tài sản cố định hữu hình 06 tháng năm 2021

CHỈ TIÊU	NHÓM TSCĐ	NHÀ CỬA VẬT KIẾN TRÚC	PH.TIỆN VẬN TẢI TRUYỀN DẪN	MÁY MÓC TB	DỤNG CỤ QUẢN LÝ	TỔNG CỘNG
I - NGUYÊN GIÁ TSCĐ						
1. Số dư đầu kỳ		6.415.806.188	1.376.326.420.879	130.752.694	317.390.613	1.383.190.370.374
2. Số tăng trong kỳ		-	3.212.796.800	-	-	3.212.796.800
Trong đó :						
- Do mua sắm			3.212.796.800			3.212.796.800
- Đầu tư XD CB hoàn thành						-
3. Số giảm trong kỳ		-	-	-	-	-
Trong đó :						
- Thanh lý, nhượng bán						-
- Chuyển sang CCDC theo TT45						-
- Góp vốn vào công ty con						-
- Chuyển sang Bất động sản đầu tư						-
- Hỏng, không khắc phục được						-
4. Số cuối kỳ		6.415.806.188	1.379.539.217.679	130.752.694	317.390.613	1.386.403.167.174
Trong đó :						
- Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng		3.239.945.900	81.161.107.213	100.752.694	284.881.522	84.786.687.329
- Chờ thanh lý						-
II - GIÁ TRỊ HAO MÒN LUY KẾ						
1. Đầu kỳ		4.864.156.161	995.105.747.435	119.900.167	287.048.796	1.000.376.852.559
2. Tăng trong kỳ		92.157.504	42.680.649.368	2.142.858	4.063.638	42.779.013.368
- Khấu hao		92.157.504	42.680.649.368	2.142.858	4.063.638	42.779.013.368
- Chuyển sang Bất động sản đầu tư						-
3. Giảm trong kỳ		-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán						-
- Chuyển sang CCDC theo TT45						-
- Góp vốn vào công ty con						-
- Chuyển sang Bất động sản đầu tư						-
- Hỏng, không khắc phục được						-
4. Số cuối kỳ		4.956.313.665	1.037.786.396.803	122.043.025	291.112.434	1.043.155.865.927
III - GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
1. Đầu kỳ		1.551.650.027	381.220.673.444	10.852.527	30.341.817	382.813.517.815
2. Cuối kỳ		1.459.492.523	341.752.820.876	8.709.669	26.278.179	343.247.301.247
- Giá trị còn lại của các TSCĐ đã dùng để thế chấp, cầm cố các khoản vay			335.938.267.710			335.938.267.710

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng - Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm 2021 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

9- Tăng, giảm tài sản cố định vô hình 06 tháng năm 2021

CHỈ TIÊU \ NHÓM TSCĐ	QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT	PHẦN MỀM MÁY VI TÍNH	TỔNG CỘNG
I - Nguyên giá			
1. Số dư đầu kỳ	-	427.654.500	427.654.500
2. Số tăng trong kỳ	-	165.000.000	165.000.000
Trong đó :			
- Mua trong kỳ		165.000.000	165.000.000
- Tạo ra từ nội bộ DN			-
- Tăng do hợp nhất kinh doanh			-
- Tăng khác			-
3. Số giảm trong kỳ	-	120.000.000	120.000.000
Trong đó :			
- Thanh lý, nhượng bán			-
- Chuyển sang CCDC theo TT45			-
- Giảm khác		120.000.000	120.000.000
4. Số cuối kỳ	-	472.654.500	472.654.500
II - Giá trị hao mòn lũy kế			
1. Đầu kỳ	-	264.904.500	264.904.500
2. Tăng trong kỳ	-	54.416.665	54.416.665
Do trích khấu hao		54.416.665	54.416.665
3. Giảm trong kỳ	-	120.000.000	120.000.000
- Chuyển sang CCDC theo TT45			-
- Giảm khác		120.000.000	120.000.000
4. Số cuối kỳ	-	199.321.165	199.321.165
III - Giá trị còn lại			
1. Đầu kỳ	-	162.750.000	162.750.000
2. Cuối kỳ	-	273.333.335	273.333.335

10- Tăng, giảm TSCĐ thuê tài chính 06 tháng năm 2021: Không có

11 - Tăng, giảm bất động sản đầu tư 06 tháng năm 2021

CHỈ TIÊU \ NHÓM TS	NHÀ CỬA VẬT KIẾN TRÚC	PH.TIỆN VẬN TẢI TRUYỀN DẪN	TỔNG CỘNG
I - Nguyên giá			
1. Số dư đầu kỳ	24.422.357.623	128.290.146	24.550.647.769
2. Số tăng trong kỳ	-	-	-
- Do chuyển từ TSCĐ sang			-
3. Số giảm trong kỳ			-
Trong đó :			
- Do chuyển sang TSCĐ hữu hình			-
4. Số dư cuối kỳ	24.422.357.623	128.290.146	24.550.647.769
II - Giá trị hao mòn lũy kế			
1. Số dư đầu kỳ	18.123.502.990	128.290.146	18.251.793.136
2. Số tăng trong kỳ	436.955.856	-	436.955.856
- Do chuyển từ TSCĐ sang			-
- Do trích khấu hao	436.955.856		436.955.856
3. Số giảm trong kỳ	-	-	-
- Giảm khác			-
4. Số cuối kỳ	18.560.458.846	128.290.146	18.688.748.992
III - Giá trị còn lại			
1. Số dư đầu kỳ	6.298.854.633	-	6.298.854.633
4. Số dư cuối kỳ	5.861.898.777	-	5.861.898.777

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm 2021 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

	<u>Toàn Công ty</u> <u>Ngày 30/06/2021</u>	<u>Toàn Công ty</u> <u>Ngày 01/01/2021</u>
12- Chi phí trả trước		
a) Ngắn hạn		
- Chi phí bảo hiểm đội tàu	2.536.375.299	1.302.057.768
Cộng	<u>2.536.375.299</u>	<u>1.302.057.768</u>
b) Dài hạn		
- Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ chờ phân bổ	25.744.735.621	20.873.072.560
- Chi phí trả trước dài hạn khác	80.205.830	113.204.832
Cộng	<u>25.824.941.451</u>	<u>20.986.277.392</u>
14- Vay và nợ thuê tài chính	<u>Ngày 30/06/2021</u>	<u>Ngày 01/01/2021</u>
a) Vay ngắn hạn	33.850.000.000	35.000.000.000
Trong đó :	-	-
+ Vay cá nhân	33.850.000.000	35.000.000.000
b) Vay dài hạn	295.402.408.143	300.112.966.687
- Kỳ hạn từ 01 năm trở xuống	156.440.284.143	140.849.069.187
Trong đó :	-	-
+ Vay Ngân hàng phát triển HP	49.301.000.000	46.805.000.000
+ Vay Ngân hàng TMCP Bảo Việt	107.139.284.143	94.044.069.187
+ Nợ dài hạn đến hạn trả DATC	-	-
- Kỳ hạn từ 01 năm trở lên	138.962.124.000	159.263.897.500
+ Vay Ngân hàng phát triển HP	32.409.450.000	39.105.450.000
+ Vay Ngân hàng TMCP Bảo Việt	106.552.674.000	120.158.447.500
+ Nợ dài hạn DATC	-	-
Cộng	<u>329.252.408.143</u>	<u>335.112.966.687</u>
15- Phải trả người bán	<u>Ngày 30/06/2021</u>	<u>Ngày 01/01/2021</u>
Các khoản phải trả người bán ngắn hạn		
PT Indofuels Ltd	-	7.301.624.629
Công ty CP xuất nhập khẩu Kim Việt	15.147.192.500	-
Phải trả các đối tượng khác	18.413.370.619	24.196.342.035
Cộng	<u>33.560.563.119</u>	<u>31.497.966.664</u>
16- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	<u>Ngày 30/06/2021</u>	<u>Ngày 01/01/2021</u>
a) Phải nộp		
- Thuế GTGT	928.097.136	800.860.379
- Thuế TNDN	32.827.941	16.039.846
- Thuế thu nhập cá nhân	26.387.725	44.247.597
Cộng	<u>987.312.802</u>	<u>861.147.822</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm 2021 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

b) Phải thu		
- Thuế TNDN nộp thừa cho Nhà nước	8.374.144.917	8.374.144.917
- Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	93.058.620	-
Cộng	8.467.203.537	8.374.144.917
17- Chi phí phải trả	Ngày 30/06/2021	Ngày 01/01/2021
a) Ngắn hạn		
- Chi phí phải trả lãi vay	386.087.982	217.453.269
- Chi phí phải trả khác	949.178.040	602.031.139
	1.335.266.022	819.484.408
18- Phải trả khác	Ngày 30/06/2021	Ngày 01/01/2021
Ngắn hạn		
- Công đoàn phí	224.954.761	222.931.664
- Kinh phí công đoàn	339.925.936	829.913.958
- Bảo hiểm xã hội	-	-
- Bảo hiểm y tế	46.717.872	60.468.928
- Bảo hiểm thất nghiệp	-	-
- Bảo hiểm ốm đau thai sản	-	-
- Bảo hiểm tai nạn 24/24	-	-
- Thuế TNCN	73.701.192	40.638.313
- Phải trả về cổ phần hóa	-	-
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	-
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	7.804.071.588	7.804.071.588
- Phải trả lương tạm giữ của thuyền viên	2.000.251.481	1.755.839.445
- Phải trả lãi vay các tổ chức tín dụng	43.378.716.986	35.909.494.888
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	941.282.401	535.814.047
Cộng	54.809.622.217	47.159.172.831
Dài hạn		
- Phải trả lãi vay NH TMCP	19.146.483.531	21.751.192.789
- Nợ gốc và lãi vay ngân hàng chờ xử lý	-	24.767.043.813
Cộng	19.146.483.531	46.518.236.602
19- Doanh thu chưa thực hiện	Ngày 30/06/2021	Ngày 01/01/2021
Ngắn hạn		
- Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	15.734.277.495	194.338.523
Cộng	15.734.277.495	194.338.523
20- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả	: Không có	

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng - Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm 2021 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

V21- Trình bày những biến động trong nguồn vốn chủ sở hữu :**a- Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu 06 tháng năm 2021**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quý đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
A	1	2	3	4	5
Số dư đầu năm trước	200.000.000.000	-	82.932.721.854	(219.860.726.730)	63.071.995.124
Tăng trong năm trước					-
- Tăng vốn trong năm nay					-
- Lãi năm 2020				1.386.929.998	1.386.929.998
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái					-
- Giảm khác					-
Số dư cuối năm trước	200.000.000.000	-	82.932.721.854	(218.473.796.732)	64.458.925.122
Số dư đầu năm nay	200.000.000.000	-	82.932.721.854	(218.473.796.732)	64.458.925.122
-Lãi Quý I				3.211.493.946	3.211.493.946
- Lãi Quý II				65.982.678.504	65.982.678.504
Số dư cuối ngày 30/06/2021	200.000.000.000	-	82.932.721.854	(149.279.624.282)	133.653.097.572

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng - Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm 2021 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

	Toàn Công ty Ngày 30/06/2021	Toàn Công ty Ngày 01/01/2021
b - Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu:		
<i>Theo danh sách cổ đông chốt ngày 15/03/2021</i>		
- Vốn góp của Nhà nước 51% VDL	102.000.000.000	102.000.000.000
- Vốn góp của các cổ đông khác 49 % VDL	98.000.000.000	98.000.000.000
Cộng	200.000.000.000	200.000.000.000
c - Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận :		
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu (nguồn vốn kinh doanh)	Ngày 30/06/2021	Ngày 01/01/2021
+ Vốn góp đầu năm	200.000.000.000	200.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	200.000.000.000	200.000.000.000
d) Cổ phiếu	Ngày 30/06/2021	Ngày 01/01/2021
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành :	20.000.000	20.000.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng :	20.000.000	20.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông :	20.000.000	20.000.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành :	20.000.000	20.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông :	20.000.000	20.000.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	0
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành :	10.000 đ/CP	10.000 đ/CP
đ) Cổ tức		
e) Các quỹ của doanh nghiệp :		
- Quỹ đầu tư phát triển	Ngày 30/06/2021	Ngày 01/01/2021
+ Số dư quỹ đầu năm	82.932.721.854	82.932.721.854
+ Tăng trong năm	-	-
+ Giảm trong năm	-	-
+ Số dư quỹ cuối năm	82.932.721.854	82.932.721.854
- Quỹ đầu tư phát triển : được dùng để bổ sung vốn bổ sung nguồn vốn kinh doanh Công ty.		
23- Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán	Ngày 30/06/2021	Ngày 01/01/2021
a) Ngoại tệ các loại		
- Đồng đô la Mỹ (USD)	3.799.487,90	635.852,58

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng - Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm 2021 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

VI- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HĐ KINH DOANH :

	<u>06 tháng năm 2021</u>	<u>06 tháng năm 2020</u>
24- Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp DV (MS 01)	387.312.331.144	245.596.731.259
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	387.312.331.144	245.596.731.259
<i>Trong đó :</i>		-
+ Doanh thu hoạt động vận tải biển	353.138.852.990	189.273.098.603
+ Doanh thu cung cấp hàng hóa, dịch vụ khác	34.173.478.154	56.323.632.656
	387.312.331.144	245.596.731.259
26- Doanh thu thuần về BH và cung cấp DV(MS10)	387.312.331.144	245.596.731.259
27- Giá vốn hàng bán (Mã số 11)	06 tháng năm 2021	06 tháng năm 2020
- Giá vốn của hoạt động vận tải biển	282.387.090.619	193.478.316.363
- Giá vốn của hàng hóa, dịch vụ khác đã cung cấp	31.395.062.903	53.304.635.672
Cộng	313.782.153.522	246.782.952.035
28- Doanh thu hoạt động tài chính (Mã số 21)	06 tháng năm 2021	06 tháng năm 2020
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	9.174.974	28.953.540
- Lãi cho vay		
- Lãi đầu tư trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu		
- Lãi bán cổ phiếu	7.005.468.600	
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	7.200
- Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	221.182.961	140.004.446
- Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ	680.415.740	-
Cộng	7.916.242.275	168.965.186
29- Chi phí tài chính (Mã số 22)	06 tháng năm 2021	06 tháng năm 2020
- Chi phí lãi vay	11.020.877.470	10.783.753.356
- Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	710.516.550	482.335.593
- Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ	-	523.656.502
- Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn	(338.117.400)	23.905.800
- Chi phí tài chính khác	16.725.267	228.616
Cộng	11.410.001.887	11.813.879.867
30- Thu nhập khác	06 tháng năm 2021	06 tháng năm 2020
- Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	-	-
- Giá trị còn lại TSCĐ và chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ	-	-
- Thu nhập từ lãi vay ngân hàng được khoanh nợ, xóa nợ	-	-
- Thu nhập từ khoản bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng	-	-
- Thu nhập từ xử lý tái cơ cấu đối với khoản vay ngân hàng	24.767.043.813	26.040.909.091
-Thu nhập từ công nợ không phải trả nhà cung cấp	-	-
- Các khoản khác	1.384.162	9.281.952
Cộng	24.768.427.975	26.050.191.043
31- Chi phí khác	06 tháng năm 2021	06 tháng năm 2020
- Các khoản bị phạt	-	76.721
- Chi phí hao hụt trong quá trình vận chuyển	-	-
- Các khoản khác	1	76.923.854
Cộng	1	77.000.575

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng - Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm 2021 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

32- Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp	06 tháng năm 2021	06 tháng năm 2020
a) Chi phí bán hàng	10.181.321.838	2.406.561.552
Hoa hồng phí cho các tàu	10.181.321.838	2.406.561.552
b) Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.385.711.777	8.432.402.715
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	605.642.158	476.703.563
Chi phí nhân công	11.508.927.824	6.055.173.353
Chi phí khấu hao tài sản cố định	336.370.579	203.792.670
Thuế, phí, lệ phí	5.000.000	5.000.000
Chi phí trích lập dự phòng phải thu khó đòi	(228.824.000)	(49.672.750)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	624.922.074	714.413.067
Chi phí khác bằng tiền	2.533.673.142	1.026.992.812
Cộng	25.567.033.615	10.838.964.267
33- Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố :	06 tháng năm 2021	06 tháng năm 2020
33.1- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	125.503.764.036	75.841.175.012
- Nhiên liệu	115.538.221.845	71.055.973.735
- Nguyên liệu, vật liệu	9.965.542.191	4.785.201.277
33.2- Chi phí nhân công	60.736.471.995	41.480.431.890
- Tiền lương	52.718.976.400	33.465.916.614
- BHXH	3.161.998.385	3.068.516.465
- Bảo hiểm y tế	389.570.844	384.598.823
- Bảo hiểm thất nghiệp	180.685.622	175.631.866
- Kinh phí công đoàn	361.371.244	528.273.622
- Tiền ăn ca, định lượng, phụ cấp độc hại	3.923.869.500	3.857.494.500
33.4- Chi phí khấu hao tài sản cố định	43.270.385.889	42.694.370.362
33.5- Chi phí dịch vụ mua ngoài	105.487.243.130	85.264.612.535
33.6- Chi phí khác bằng tiền	4.580.146.087	3.277.206.423
Cộng	339.578.011.137	248.557.796.222

VII- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

	06 tháng năm 2021	06 tháng năm 2020
a) Số tiền đi vay thực thu trong kỳ	4.190.000.000	2.740.000.000
- Tiền thu từ đi vay	4.190.000.000	2.740.000.000
b) Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ	9.540.000.000	25.397.024.829
- Tiền trả nợ gốc vay	9.540.000.000	25.397.024.829

VIII- CÁC THÔNG TIN KHÁC**GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

1. Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt	06 tháng năm 2021	06 tháng năm 2020
Thu nhập của các thành viên khác trong Hội đồng quản trị và Ban giám đốc	1.221.223.391	813.753.234
Thu nhập của Tổng Giám đốc	308.691.647	149.420.432
2. Giao dịch với các bên liên quan		
2.1. Với Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Ngày 30/06/2021	Ngày 01/01/2021
- Cổ tức phải trả Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam	7.179.066.588	7.179.066.588
	06 tháng năm 2021	06 tháng năm 2020
- Doanh thu	-	-
- Mua hàng hóa, dịch vụ	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm 2021 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

4) Trình bày doanh thu, chi phí, kết quả SXKD theo từng hoạt động :

Các hoạt động	Quý II năm 2021	06 tháng Năm 2021	Quý II năm 2020	06 tháng Năm 2020
Vận tải biển				
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	222.515.847.577	353.138.852.990	85.469.133.814	189.273.098.603
- Chi phí	171.783.543.319	306.480.018.861	92.785.684.593	204.317.280.630
- Lợi nhuận	50.732.304.258	46.658.834.129	(7.316.550.779)	(15.044.182.027)
Hoạt động dịch vụ				
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	17.715.217.789	34.173.478.154	21.931.649.254	56.323.632.656
- Chi phí	17.036.412.242	32.869.168.276	21.733.697.437	53.304.635.672
- Lợi nhuận	678.805.547	1.304.309.878	197.951.817	3.018.996.984
Hoạt động tài chính				
- Doanh thu tài chính	7.767.765.033	7.916.242.275	161.506.271	168.965.186
- Chi phí tài chính	5.931.795.970	11.410.001.887	1.163.586.350	11.813.879.867
- Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	1.835.969.063	(3.493.759.612)	(1.002.080.079)	(11.644.914.681)
Hoạt động khác				
- Thu nhập hoạt động khác	12.768.427.577	24.768.427.975	26.050.190.348	26.050.191.043
- Chi phí hoạt động khác	-	1	854	77.000.575
- Lợi nhuận từ hoạt động khác	12.768.427.577	24.768.427.974	26.050.189.494	25.973.190.468

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Bảo Ngọc

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Trần Thị Thanh Hương



KING GIÁM ĐỐC



Vương Ngọc Sơn